

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 26/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bé Em
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 28/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 09/4/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Phan Minh P, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: **5 đường V, khu phố A, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang**; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên ngân hàng; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Mạnh T**, sinh năm: 1960 bà **Phan Thị H**, sinh năm: 1976 vợ: **Nguyễn Hoàng Bảo Y**, sinh năm: 1990; con: có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/02/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: **Hồ Thị Thanh T1**, sinh năm 1988; nơi cư trú: **số A, ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, **Hoàng Phan Minh P** cùng đối tượng tên **B** (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, trước đây **B** là bạn làm cùng hãng taxi **V** với **P**) tình cờ gặp lại và cùng đi uống cà phê tại quán gần khu vực **cầu R ở Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang**. Lúc này **B** đang tìm hiểu cách vay tiền Online qua mạng Internet nên **B** mượn điện thoại **P** để tải một số ứng dụng (app) trên CH Play trong đó có ứng dụng (app) VUI (app cho nhân viên hệ thống FPT ứng trước lương qua mạng). Lần đầu, **P** cùng **B** đăng ký tài khoản bằng số điện thoại 0928.820.858 của **P**, tạo mật khẩu đăng nhập, chọn tên công ty và đăng nhập bằng mã nhân viên của **P** lúc còn làm tại hệ

thống FPT là “36058” nhưng không thành công do P đã nghỉ việc tại FPT nên sau đó P nhớ đến mã nhân viên “2788” của chị Hồ Thị Thanh T1, sinh năm: 1988, nơi thường trú: Số A, ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre (Thùy hiện là Quản lý cửa hàng F chi nhánh P1, thành phố B - nơi P làm việc trước đó). Sau khi nhập mã nhân viên “2788” của chị T1 thì hệ thống app VUI thông báo chờ tài khoản kích hoạt. Khoảng 02 giờ đồng hồ sau, app VUI thông báo tài khoản đã được kích hoạt thành công nên P cùng B đăng nhập thành công vào tài khoản app VUI của T1.

Trong tháng 4/2023, P khai P cùng B truy cập vào tài khoản app VUI của chị T1 nhiều lần để ứng tiền bằng hình thức rút mã thẻ cào, mỗi thẻ cào mệnh giá 500.000 đồng, P không nhớ rõ chính xác đã rút mã thẻ cào bao nhiêu lần và bán lại số thẻ cào trên cho một người bạn của B (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) được tổng cộng 6.400.000 đồng với tỉ lệ mỗi thẻ cào 500.000 đồng P bán lại với giá 400.000 đồng, người mua chuyển tiền vào tài khoản của B, sau đó B chia cho P 3.000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Vào tháng 5/2023, P khai P cùng B truy cập vào tài khoản App VUI của chị T1 nhiều lần để ứng tiền bằng hình thức rút mã thẻ cào với nhiều mệnh giá khác nhau, thẻ cào thấp nhất mệnh giá 20.000 đồng, cao nhất mệnh giá 500.000 đồng và bán được tổng cộng 800.000 đồng, P đưa hết cho B giữ để có tiền tiêu xài khi về Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02/02/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn D gửi văn bản ghi nhận các thiết bị đăng nhập trên hệ thống App VUI do công ty này cung cấp như sau: Thiết bị OPPO Reno2 F (CPH1989): số lần đăng nhập: 26, tổng số tiền rút trên thiết bị: 10.620.000 VNĐ; thiết bị iPhone11 Pro: số lần đăng nhập: 01, tổng số tiền rút trên thiết bị: 0 VNĐ; Thiết bị ONEPLUS A5000, số lần đăng nhập: 01, tổng số tiền rút trên thiết bị: 500.000 VNĐ. Hoàng Phan Minh P thừa nhận điện thoại OPPO Reno2 F (CPH1989) là điện thoại cá nhân của P, riêng thiết bị iPhone 11 Pro và ONEPLUS A5000 thì P không sử dụng, tuy nhiên P khẳng định chỉ có P và B biết được mật khẩu để đăng nhập vào tài khoản app VUI của bị hại Thùy. P đồng ý với kết quả thống kê số lần truy cập vào tài khoản app VUI của bị hại T1 và số lần rút mã thẻ cào điện thoại như Công ty Trách nhiệm hữu hạn D cung cấp cho Cơ quan điều tra. Như vậy, P cùng B thực hiện việc rút tiền nhiều lần thông qua App VUI bằng điện thoại OPPO Reno2 F, màu xanh, kiểu máy CPH1989, số IMEI1 869563045407712 (là điện thoại cá nhân của P) với tổng số tiền rút được là 10.620.000 đồng và có một lần sử dụng điện thoại ONEPLUS A5000 rút 500.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt được là 11.120.000 đồng.

Ngày 15/01/2024, Công ty Cổ phần B1 (gọi tắt là “FPTShop”) có Công văn số 06/FRT-PC xác nhận:

- Mã nhân viên, số điện thoại, hộp thư điện tử bà Hồ Thị Thanh T1 sử dụng trong quá trình làm việc tại cửa hàng F1 của Công ty như sau:

“+ Mã nhân viên: 2788. Mã nhân viên là thông tin được Công ty cấp nhằm mục đích định danh người lao động và gắn liền với một người lao động cụ thể. Mã nhân viên là cố định, không thay đổi từ thời điểm người lao động bắt đầu vào làm việc đến khi kết thúc công việc tại công ty. Để làm rõ, mã nhân viên 2788 của bà Hồ Thị

Thanh T1 được công ty cấp sử dụng từ ngày bà **T1** bắt đầu là người lao động của công ty (ngày 09/08/2018) và không có bất kỳ lần thay đổi nào, hiện nay mã nhân viên của bà **T1** vẫn là 2788.

+ Số điện thoại: 0912.227.292.

+ Thư điện tử của bà **T1** được công ty cấp sử dụng trong quá trình làm việc: ThuyHTT5@fpt.com.vn

- Mã nhân viên 2788 là của bà **T1**. Ngoài **T1** sử dụng mã nhân viên này thì không còn ai khác sử dụng.

- Vào tháng 4 và tháng 5/2023, bà **T1** có ứng lương của công ty thông tin app VUI với hình thức nạp thẻ về số điện thoại 0928.820.858 với tổng 15 giao dịch trong tháng 4/2023 và 12 giao dịch trong tháng 5/2023 (có bảng thống kê chi tiết kèm theo)”.

Ngày 01/02/2024, **Công ty Cổ phần V** chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản phúc đáp Yêu cầu số 765/YC-ĐCSHS ngày 15/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** về việc cung cấp thông tin chủ thuê bao của số thuê bao 0928.820.858:

“- Họ tên: **Hoàng Phan Minh P.**

- Ngày sinh: 28/02/1995.

- Chứng minh nhân dân: 312220473.

- Nơi cấp: Tiền Giang.

- Ngày cấp: 16/05/2016.

- Địa chỉ: **Số A, Quốc lộ F, Phường F, thành phố M.**”

Vật chứng thu giữ do **Hoàng Phan Minh P** giao nộp:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 F, màu xanh, kiểu máy CPH1989, số Imei1: 869563045407712 kèm theo 01 (một) thẻ sim có dãy số: 8401220750222069 (là điện thoại của **P** sử dụng đăng nhập vào tài khoản app VUI của bị hại **T1** để chiếm đoạt tiền dưới hình thức xuất mã thẻ cào điện thoại).

- Tiền Việt Nam 11.120.000 đồng.

Quá trình điều tra, **Hoàng Phan Minh P** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại **Hồ Thị Thanh T1** và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKSTPBT ngày 27/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị: Về hình phạt chính: áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 F, màu xanh, kiểu máy CPH1989, số Imei1: 869563045407712.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim có dãy số: 8401220750222069.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại **Hồ Thị Thanh T1** số tiền 11.120.000 đồng, phía bị hại **T1** không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: trong tháng 4 và tháng 5 năm 2023, **Hoàng Phan Minh P** đã sử dụng phương tiện điện tử (điện thoại di động) và thông tin cá nhân của bị hại **Hồ Thị Thanh T1** (là Quản lý **cửa hàng F chi nhánh P1, thành phố B** - nơi **P** làm việc trước đó) để tạo tài khoản trên ứng dụng (app) VUI đã truy cập bất hợp pháp vào tài khoản app VUI của bị hại Thùy nhiều lần để ứng tiền lương tháng 4 và tháng 5 năm 2023 của bị hại Thùy bằng hình thức rút mã thẻ cào điện thoại với tổng số tiền chiếm đoạt là 11.120.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng nhận thức và điều khiển hành vi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng phương tiện điện tử để chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã sử dụng phương tiện điện tử (điện thoại di động) và thông tin cá nhân

của bị hại **Hồ Thị Thanh T1** để tạo tài khoản trên ứng dụng (app) VUI đã truy cập bất hợp pháp vào tài khoản app VUI của bị hại Thùy nhiều lần để ứng tiền lương tháng 4 và tháng 5 năm 2023 của bị hại Thùy bằng hình thức rút mã thẻ cào điện thoại với tổng số tiền chiếm đoạt là 11.120.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã sử dụng phương tiện điện tử để lên lút truy cập vào tài khoản cá nhân của bị hại để chiếm đoạt tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị cáo có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên”, “Có người thân có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương” và “Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 F, màu xanh, kiểu máy CPH1989, số Imei1: 869563045407712.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim có dãy số: 8401220750222069.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại **Hồ Thị Thanh T1** số tiền 11.120.000 đồng, phía bị hại **T1** không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[8] Đối với đối tượng tên **B** (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mà bị cáo khai đã cùng với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng Cơ quan có thẩm quyền chưa xác định được đối tượng này là ai, ở đâu và chưa làm việc được nên chưa đủ cơ sở để xác định đối tượng tên **B** có thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo hay không. Do đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh, làm rõ thông tin của đối tượng này để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Phan Minh P** phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hoàng Phan Minh P** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 F, màu xanh, kiểu máy CPH1989, số Imei1: 869563045407712.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim có dãy số: 8401220750222069.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Hoàng Phan Minh P** phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.6, TP. Mỹ Tho (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình